

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC

BẢNG ĐIỂM HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT ĐỢT 1 THÁNG 05/2025
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN CƠ BẢN

Thời gian: 15h00 * Ngày thi: 11/05/2025

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ	
						KTC	THUD	KẾT QUẢ		
1	27215303032	Hồ Lê Tuấn	Anh	16/04/2003	Hà Tĩnh	31TYC3	7.3	7.5	Đạt	
2	28212305883	Nguyễn Hoàng	Anh	30/06/2004	Quảng Bình	31TYC3	5.0	5.8	Đạt	
3	28204501211	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Anh	08/04/2004	Thừa Thiên H	31TYC3	7.3	7.3	Đạt	
4	27211203203	Nguyễn Trần Quốc	Anh	01/06/2003	Lâm Đồng	31SYC2	7.3	8.8	Đạt	
5	27215301845	Phạm Quang	Anh	08/02/2003	Ninh Bình	31TYC3	6.0	7.9	Đạt	
6	27215301981	Vũ Duy Tuấn	Anh	11/12/2003	Đắk Nông	31TYC4	6.7	7.3	Đạt	
7	27215344159	Bùi Lê	Ánh	17/05/2003	Quảng Nam	31TYC4	8.0	8.5	Đạt	
8	28216206207	Lê Trần Gia	Bảo	18/10/2003	Quảng Trị	31TYC4	8.3	6.0	Đạt	
9	28206252031	Lê Trần Minh	Châu	06/12/2004	Phú Yên	31TYC3	6.7	6.0	Đạt	
10	28204300465	Nguyễn Thị Ni	Châu	05/05/2003	Đắk Lắk	31TYC3	6.3	7.5	Đạt	
11	28204642508	Nguyễn Thị Kiều	Chinh	23/09/2004	Quảng Bình	31SYC2	6.7	7.0	Đạt	
12	28216602458	Võ Sinh	Công	22/03/2004	Quảng Nam	31TYC4	9.0	7.5	Đạt	
13	28206700567	Nguyễn Ngô Hạ	Đan	08/07/2004	Quảng Nam	31TYC4	8.0	5.5	Đạt	
14	27215351396	Võ Trọng	Đăng	01/04/2002	Nghệ An	31TYC3	V	V	Không Đạt	
15	27205330770	Trần Ngọc Thanh	Đoan	06/05/2003	Khánh Hòa	31TYC3	7.3	8.5	Đạt	
16	28206205983	Nguyễn Thị Thùy	Dung	01/12/2004	Gia Lai	31TYC3	8.7	7.3	Đạt	
17	27215351311	Nguyễn Lê	Dương	02/08/2003	Nghệ An	31TYC3	5.3	7.0	Đạt	
18	28206620477	Nguyễn Thị Thái	Dương	26/05/2004	Thừa Thiên H	31TYC4	8.3	7.0	Đạt	
19	27218202102	Võ Thanh	Duy	21/11/2003	Quảng Nam	31TYC4	7.3	9.4	Đạt	
20	28209437355	Lương Hương	Giang	22/08/2004	Quảng Nam	30TSC14	5.3	7.0	Đạt	
21	28204946330	Mai Thị Thu	Hà	06/08/2004	Đà Nẵng	31TYC2	8.0	9.0	Đạt	
22	29206535477	Hoàng Phúc Nguyên	Hậu	20/02/2005	Quảng Nam	31SYC2	5.3	5.0	Đạt	
23	27202345987	Phạm Thị	Hiền	17/03/2003	Quảng Bình	31TYC4	6.7	9.0	Đạt	
24	28206501604	Trần Thị	Hiền	11/11/2004	Nghệ An	31TYC4	5.7	4.0	Không Đạt	
25	28206534905	Trần Thị Thúy	Hiền	01/04/2004	Quảng Trị	31SYC2	6.0	6.3	Đạt	
26	28218102451	Phan Thị	Hoa	05/05/2004	Gia Lai	31TYC4	9.3	6.5	Đạt	
27	28214349661	Trần Đức	Hùng	07/10/2004	Quảng Bình	31TYC3	7.0	5.4	Đạt	
28	28216906311	Ngô Bùi Văn	Hưng	30/07/2004	Quảng Nam	31TYC3	7.7	9.5	Đạt	
29	27218228557	Phạm Ngọc	Hưng	28/07/2003	Nghệ An	31TYC4	6.3	9.8	Đạt	
30	28216649635	Nguyễn Hoàng Gia	Huy	22/10/2004	Kon Tum	31TYC3	6.0	9.0	Đạt	
31	28212206383	Lê Bá	Khải	13/09/2004	Quảng Ngãi	31TYC4	7.0	7.0	Đạt	
32	27203727127	Trần Uyển	Khanh	22/09/2003	Quảng Trị	31TSC1	6.0	7.0	Đạt	

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
							KTC	THUD	KẾT QUẢ	
33	28204102446	Đường Thị Bảo	Khánh	29/11/2004	Thừa Thiên H	31SYC2	9.0	9.8	Đạt	
34	28206638713	Nguyễn Ngọc	Khánh	29/11/2004	Quảng Ngãi	31TYC4	7.0	7.0	Đạt	
35	28206553328	Nguyễn Thị Vân	Khánh	01/05/2004	Nghệ An	31SYC2	7.7	7.0	Đạt	
36	28214602349	Trịnh Duy	Khoa	10/07/2004	Đà Nẵng	31SYC2	2.7	1.5	Không Đạt	
37	27215302071	Cao Trung	Kiên	18/09/2003	Đắk Lắk	31TYC3	5.7	10.0	Đạt	
38	27218528870	Lê Trung	Kiên	13/07/2003	Đắk Lắk	31TBN2	8.0	6.5	Đạt	
39	28212224635	Nguyễn Văn	Kiệt	07/03/2005	Quảng Ngãi	31TYC2	6.3	6.5	Đạt	
40	27212240364	Trần Xuân	Lành	01/08/2003	Quảng Nam	31TYC3	7.3	8.3	Đạt	
41	27215345573	Hoàng Thị Kim	Liều	01/09/2002	Bình Định	31TYC3	8.0	7.3	Đạt	
42	28204639706	Hoàng Thị Khánh	Linh	23/05/2004	Quảng Nam	30TYC13	6.7	4.3	Không Đạt	
43	28206506051	Nguyễn Thị Cảnh	Linh	23/11/2004	Quảng Trị	31TYC4	7.0	7.5	Đạt	
44	28204940570	Nguyễn Thùy	Linh	24/11/2004	Đắk Lắk	31SYC2	7.3	10.0	Đạt	
45	28204306036	Nguyễn Trần Khánh	Linh	05/07/2004	Quảng Bình	31TYC3	5.0	8.0	Đạt	
46	28215150303	Nguyễn Tuấn	Linh	20/06/2004	Hà Tĩnh	31TYC3	6.7	8.5	Đạt	
47	26213335615	Hồ Đoàn Hoàng	Long	22/11/2002	Đà Nẵng	31TYC3	V	V	Không Đạt	
48	27205345555	Lê Tăng	Lực	05/11/2003	Quảng Nam	31TYC3	5.0	7.0	Đạt	
49	28206500218	Đoàn Khánh	Ly	08/04/2004	Quảng Trị	31TYC4	5.7	8.0	Đạt	
50	28208005205	Nguyễn Hoàng Ngọc	Mai	16/01/2004	Đắk Lắk	31SYC2	6.7	5.0	Đạt	
51	28204500202	Võ Thị Yến	Mi	29/09/2004	Quảng Ngãi	31TYC4	4.3	7.3	Không Đạt	
52	28204345807	Hồ Thị Hiếu	Ngân	27/09/2004	Quảng Nam	31TYC3	9.0	9.5	Đạt	
53	27205352060	Lê Hoàng Kim	Ngân	16/01/2003	Kon Tum	31TYC3	7.0	9.3	Đạt	
54	28206603787	Nguyễn Kim	Ngân	15/11/2004	Quảng Nam	31TYC4	5.7	7.5	Đạt	
55	28204953815	Trần Thị Kiều	Ngân	23/11/2004	Quảng Bình	31TYC2	5.0	5.1	Đạt	
56	28204635948	Nguyễn Như	Ngọc	08/03/2004	Quảng Nam	30TYC13	6.0		Không Đạt	
57	27203601717	Nguyễn Thị Phương	Ngọc	02/01/2002	Đà Nẵng	30TBN15	5.3	5.5	Đạt	
58	28204605707	Nguyễn Hồ Hoàng	Nhi	05/07/2004	Quảng Nam	31TYC3	7.7	6.3	Đạt	
59	28206548148	Nguyễn Thị Hạ	Nhi	02/08/2004	Quảng Nam	31TYC4	7.0	7.0	Đạt	
60	28206500297	Vũ Phương	Nhi	03/09/2004	Gia Lai	31SYC2	7.3	8.8	Đạt	
61	28204635877	Nguyễn Thị Hồng	Nhiên	06/05/2004	Quảng Bình	31SYC2	6.0	7.3	Đạt	
62	28206500523	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	22/11/2004	Nghệ An	31TYC4	8.3	8.0	Đạt	
63	28204603346	Đỗ Thị Trinh	Nữ	02/07/2004	Quảng Nam	31SYC2	5.3	6.8	Đạt	
64	28202700418	Bùi Huyền Diệu	Ny	31/05/2004	Quảng Trị	31TYC4	4.0	7.0	Không Đạt	
65	28204606112	Mạc Thị	Phương	16/08/2004	Bình Định	31TYC2	V	V	Không Đạt	
66	27203500515	Quảng Thị Minh	Phương	25/10/2001	Đà Nẵng	31TYC3	6.3	6.8	Đạt	
67	28207237757	Nguyễn Thị Bích	Quá	06/11/2004	Bình Định	31TYC4	8.3	6.5	Đạt	

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
							KTC	THUD	KẾT QUẢ	
68	28219602924	Đoàn Việt Quốc	Quân	07/06/2004	Quảng Ngãi	31TYC4	8.0	7.0	Đạt	
69	28212438893	Phạm Anh	Quân	18/01/2004	Đà Nẵng	31TYC4	5.0	8.0	Đạt	
70	28214604202	Lê	Quý	03/06/2004	Gia Lai	31SYC2	6.0	6.3	Đạt	
71	28204652825	Lê Trúc	Quyên	24/03/2004	Gia Lai	31TYC3	8.0	9.5	Đạt	
72	28204500557	Ngô Thị Thu	Sương	02/06/2004	Quảng Ngãi	31TYC4	6.3	7.5	Đạt	
73	27202131041	Đinh Thị Vỹ	Tâm	11/10/2003	Đà Nẵng	31SHT1	6.3	6.3	Đạt	
74	28205254016	Phạm Thị Ngọc	Thanh	17/04/2004	Quảng Trị	31TYC4	8.0	8.5	Đạt	
75	28219241553	Phan Văn	Thành	18/06/2004	Đà Nẵng	31SYC2	6.7	9.5	Đạt	
76	28204951568	Hoàng Phương	Thảo	26/03/2004	Đắk Lắk	31TYC2	7.0	7.0	Đạt	
77	27207201331	Nguyễn Thị Phương	Thảo	26/02/2003	Thanh Hóa	30TYC13	6.7	5.0	Đạt	
78	28204635713	Trương Thị Phương	Thảo	18/04/2004	Huế	31TYC3	6.0	7.1	Đạt	
79	28206254900	Trần Vũ Anh	Thi	20/09/2004	Đà Nẵng	31SYC2	6.0	9.0	Đạt	
80	28206600144	Đinh Cao Hiền	Thục	29/05/2004	Quảng Ngãi	31TYC4	5.3	6.5	Đạt	
81	25206607265	Trần Thị Xuân	Thương	20/12/2001	Quảng Nam	31TYC4	5.7	6.0	Đạt	
82	26202138026	Trần Thị Phương	Thúy	21/01/2002	Quảng Ngãi	31TBN1	7.0	6.5	Đạt	
83	28214603204	Nguyễn Việt	Toàn	15/06/2004	Quảng Nam	31TYC3	6.7	8.0	Đạt	
84	28204638962	Nguyễn Thị Bích	Trâm	27/10/2004	Đà Nẵng	31TYC3	7.7	9.0	Đạt	
85	27205352607	Trần Kiều Xuân	Trâm	08/02/2003	Lâm Đồng	31TYC3	5.7	7.0	Đạt	
86	28204346816	Vũ Thị Huỳnh	Trâm	25/11/2004	Phú Yên	31TYC3	5.3	6.3	Đạt	
87	28204643600	Cao Nguyễn Huyền	Trang	04/05/2004	Quảng Bình	31TYC2	6.0	5.0	Đạt	
88	27203735758	Dương Thùy	Trang	26/08/2003	Thanh Hóa	31TSC1	6.3	6.0	Đạt	
89	28204601693	Hồ Thùy	Trang	22/08/2004	Quảng Ngãi	31TYC3	5.0	6.8	Đạt	
90	28205203706	Lương Mỹ	Trang	24/04/2004	Gia Lai	31TYC4	5.3	5.0	Đạt	
91	28203502896	Trần Thị Phương	Trinh	31/10/2004	Bình Định	31TYC4	7.7	7.0	Đạt	
92	28210440730	La Thanh	Trọng	20/12/2004	Huế	31SYC2	5.3	2.3	Không Đạt	
93	27202238163	Huỳnh Thị	Trưởng	22/12/2003	Quảng Nam	30TYC12	5.0	3.5	Không Đạt	
94	26212138114	Bùi Phước	Tú	08/07/2002	Đà Nẵng	31TYC4	10.0	8.5	Đạt	
95	28205152850	Mai Thị Cẩm	Tú	18/08/2004	Quảng Bình	31TYC4	5.3	7.5	Đạt	
96	28210406043	Trần Lê Công	Tú	02/12/2004	Đà Nẵng	31SYC2	7.3	7.5	Đạt	
97	28214328940	Ngô Tạo Mạnh	Tuấn	10/08/2004	Đà Nẵng	31SYC2	3.3	0.5	Không Đạt	
98	28212602150	Nguyễn Đào Anh	Tuấn	19/02/2004	Quảng Nam	31TYC3	5.0	6.0	Đạt	
99	30212450978	Võ Đặng	Tuấn	18/11/2006	Quảng Ngãi	31TYC4	6.3	8.0	Đạt	
100	28214321978	Phạm Đình	Tuyên	12/04/2004	Đà Nẵng	31SYC2	6.0	2.3	Không Đạt	
101	28206501269	Đào Hải	Uyên	06/05/2004	Nghệ An	31TYC3	5.3	5.0	Đạt	
102	29206557655	Đoạn Thị Thu	Uyên	08/02/2005	Quảng Trị	31SYC2	6.3	8.5	Đạt	

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ	
						KTC	THUD	KẾT QUẢ		
103	28205101374	Lê Trần Thanh	Uyên	12/01/2004	Kon Tum	31TYC3	7.3	8.0	Đạt	
104	28205254427	Văn Đình Minh	Uyên	16/07/2003	Đắk Lắk	31TYC3	6.0	5.3	Đạt	
105	29206563297	Nguyễn Thị Thảo	Vi	07/05/2005	Quảng Nam	31SYC2	3.3	3.0	Không Đạt	
106	27212230700	Nguyễn Xuân	Vinh	17/04/2003	Bình Định	31TYC4	V	V	Không Đạt	
107	28206607016	Lâm Tường	Vy	26/05/2004	Quảng Ngãi	31TYC4	6.0	6.5	Đạt	
108	28206502565	Đinh Thị Thanh	Xuân	30/03/2004	Hà Tĩnh	31SYC2	5.0	6.5	Đạt	
109	25208609726	Nguyễn Thị	Xuyến	08/10/2001	Đắk Lắk	31TBN2	V	V	Không Đạt	

TRUNG TÂM TIN HỌC

(Đã ký)

Dương Trương Quốc Khánh